

Bản án số: 23/2020/HS-ST

Ngày 27/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Văn Sơn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Chính và bà Vi Thị Nghiêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Xuân Huy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Lương Đăng K – tên gọi khác: Không; sinh ngày 07/3/1999, tại TY, Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn ĐN, xã ĐN, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Lâm và bà Đinh Thị Thương; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/8/2020 đến ngày 31/8/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt.

*** Bị hại:** Ông Phạm Văn Q (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

1. Anh Phạm Văn B, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn HP, xã ĐH, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2. Chị Phạm Thị C, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn Làng Đài, xã ĐH, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

3. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn HP, xã ĐH, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của Phạm Văn B, Phạm Thị C và Phạm Thị H: Anh Trần Văn H – sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn HP, xã ĐH, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh (theo giấy ủy quyền số 09/UQ ngày 07/9/2020). Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Võ Xuân H1 – sinh năm 1992; nơi cư trú: Khu B, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

** Người làm chứng: Anh Phạm Văn Ch – sinh năm 1992. Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 23/8/2020, Lương Đăng K điều khiển xe ô tô tải loại 02 tấn, biển kiểm soát 14C-214.63 đến công trình thi công cống thoát nước tại đường liên thôn thuộc thôn HP, xã ĐH, huyện TY (do Công ty TNHH Tùng Thắng có trụ sở tại thị trấn Bình Liêu, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh thi công) để chở đất thuê cho Công ty. Từ vị trí chở đất đến vị trí đổ đất khoảng 40 mét theo hướng Q lộ 18A - thôn HP. Do đường chật nên K không quay đầu xe mà lùi xe ở phần đường bên trái từ vị trí chở đất đến vị trí đổ đất. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, K đang lùi xe để chở chuyển xe đất thứ ba, do không phát tín hiệu lùi xe, không tập trung quan sát để đảm bảo an toàn nên đã va chạm vào ông Phạm Văn Q (sinh năm 1934, trú tại thôn HP, xã ĐH, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh) đang đi B ở mép đường bên phải theo hướng thôn HP - Q lộ 18A, làm ông Q ngã ra đường. Hậu quả làm ông Q tử vong trên đường đưa đi C cứu.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 23/8/2020 xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường bê tông liên thôn, thuộc thôn HP, xã ĐH, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh là đoạn đường vòng cua sang trái theo hướng đường Q lộ 18A đi vào. Toàn B mặt đường được trải bê tông, rộng 2,7m. Tiếp giáp mép đường bên phải đang thi công cống thoát nước rộng 3,15m; mép đường bên trái là lề đường rộng 1,0m. Cách hiện trường 145m hướng đi ra đường Q lộ 18A và cách hiện trường hướng thôn HP 320m đều đặt biển báo “Công trường đang thi công 5km/h”.

Dấu vết để lại trên hiện trường nằm ở phần đường bên trái hướng đi ra đường Q lộ 18A: xe ô tô tải biển kiểm soát 14C-214.63 dừng đỗ gần sát mép đường bên trái theo hướng đường Q lộ 18A; đầu xe quay về hướng đi vào thôn HP, đuôi xe quay về hướng đường Q lộ 18A; trục bánh trước bên trái, bên phải cách mép đường chuẩn lần lượt là 0,15m và 0,09m;

01 đám vết máu dạng nhỏ giọt có kích thước (0,35 x 0,17)m tại mép đường và lề đường bên trái hướng đường Q lộ 18A, tâm đám máu cách trục bên trái xe ô tô là 0,3m.

- Biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 14C-214.63 thể hiện: xe ô tô nhãn hiệu TMT, tải trọng 2350kg, không có dấu vết gì; mặt ngoài thùng xe và mặt ngoài lớp trục trước, trục sau bám dính nhiều đất đỏ đã khô; xe hoạt động bình thường, khi lùi xe không có tín hiệu kêu từ đèn báo hãm và xi nhan phía sau.

- Biên bản khám nghiệm tử thi ông Phạm Văn Q thể hiện: Gãy xương sườn từ số 2 đến số 6 vị trí đường giữa đòn trái; vỡ xương cánh chậu trái; vỡ xương bả vai trái vị trí; gãy đốt sống thắt lưng số 4, 5; rách da lóc xương mu bàn chân phải kích thước (20 x 6)cm; gãy xương cổ chân phải; vỡ, dập nát tinh hoàn.

- Bản kết luận giám định pháp y số 1188/KLGD ngày 25/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: nguyên nhân chết của nạn nhân

Phạm Văn Q: Sốc đa chấn thương.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Xuân H1, người làm chứng Phạm Văn Ch có lời khai phù H với nội dung vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 13/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY truy tố Lương Đăng K về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của B luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị xử bị cáo tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường B*” theo điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của B luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Đăng K từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Không áp hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề cập xem xét. Về vật chứng: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện bị hại anh Trần Văn H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo, đại diện bị hại không tranh luận gì với lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin được hưởng mức án thấp và hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong B luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; đại diện bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn B hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp nhau; phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông; sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông; biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; biên bản khám nghiệm tử thi; kết luận giám định; bản ảnh hiện trường; bản ảnh khám nghiệm tử thi; bản ảnh khám nghiệm phương tiện; bản ảnh tử thi; biên bản thỏa thuận dân sự; kết luận giám định; bản kết luận định giá tài sản; đơn xin đầu

thú; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú và cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 13/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 23/8/2020, tại khu vực đường liên thôn thuộc thôn HP, xã ĐH, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh, Lương Đăng K điều khiển xe ô tô tải, biển kiểm soát 14C-214.63 lùi xe nhưng do không phát tín hiệu, không tập trung quan sát để đảm bảo an toàn, nên đã va chạm vào người ông Phạm Văn Q đang đi B sau xe ô tô, làm ông Q ngã ra đường. Hậu quả, ông Phạm Văn Q bị tử vong.

Khoản 1 Điều 16 của Luật giao thông đường B quy định: Lùi xe.

“1. Khi lùi xe, người điều khiển phải quan sát phía sau, có tín hiệu cần thiết và chỉ khi nào thấy không nguy hiểm mới được lùi”.

Bị cáo Lương Đăng K có giấy phép lái xe theo quy định và có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, điều khiển phương tiện giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng chủ quan, không tuân thủ đúng quy định của Luật giao thông đường bộ *“Khi lùi xe, người điều khiển phải quan sát phía sau, có tín hiệu cần thiết và chỉ khi nào thấy không nguy hiểm mới được lùi”*, gây hậu quả làm chết 01 người. Hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 16 của Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả làm chết 01 người nên đã cấu thành tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm như cáo trạng của Viện kiểm sát huyện TY truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là *“Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại”* (điểm b) và *“người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* (điểm s); ngoài ra bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là *“sau khi phạm tội đã ra đầu thú”* và *“được đại diện bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự”*.

[5] Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã bồi thường thỏa đáng cho gia đình bị hại ở mức cao và được đại diện bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự. Bị cáo tuổi đời còn trẻ phạm tội lần đầu, do lỗi vô ý; nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú ổn định; được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, bị hại cũng có một phần lỗi là người già (86 tuổi), mắt kém, tai điếc, khi đi vào khu vực công trường đang thi công (đều đặt biển báo “Công trường đang thi công 5 km/h”) đã thiếu quan sát và không giữ khoảng cách an toàn với các phương tiện xe cơ giới đang lưu thông trên đường, dẫn đến không kịp phản xạ tránh né khi cần thiết. Nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao, không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã

hội, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự còn quy định hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với người phạm tội. Xét thấy: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, ngoài thu nhập từ nghề lái xe, thì bị cáo không còn khoản thu nhập gì khác nên không áp dụng hình phạt bổ sung trên đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 01 Giấy phép lái xe ô tô mang tên Lương Đăng K do Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với xe ô tô nhãn hiệu TMT, biển kiểm soát 14C-214.63 kèm theo một số giấy tờ có liên quan cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TY đã trả cho chủ sở hữu H pháp, nên không đề cập xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự thỏa thuận và bồi thường cho gia đình bị hại 120.000.000 đồng bao gồm các chi phí viện phí, mai táng và các chi phí khác liên quan đến vụ tai nạn; đại diện bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[9] Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, về tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt, xử lý vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự là phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

[10] Biện pháp ngăn chặn: Hủy bỏ biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” đối với bị cáo theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo; đại diện bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lương Đăng K phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Xử phạt: bị cáo Lương Đăng K 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/11/2020).

Giao bị cáo Lương Đăng K cho Ủy ban nhân dân xã ĐN, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo K có trách nhiệm phối hợp với UBND xã ĐN trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp

luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Biện pháp ngăn chặn: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 348 ngày 31/8/2020 của cơ quan CSĐT Công an huyện TY, tỉnh Quảng Ninh đối với Lương Đăng K.

3. Về vật chứng:

Áp dụng khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lương Đăng K 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Lương Đăng K, cấp ngày 10/11/2017.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 B luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lương Đăng K phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 B luật Tố tụng hình sự: bị cáo Lương Đăng K, đại diện bị hại Trần Văn H có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Xuân H1 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện TY;
- Công an huyện TY;
- Bị cáo, bị hại;
- Thi hành án hình sự huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Kim Văn Sơn

